

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2188 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-BQL ngày 27/9/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1668/SNV-TCBC ngày 12/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2188 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Tên gọi và trụ sở làm việc

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;

b) Trụ sở làm việc: Đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo chi thường xuyên, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật;

b) Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

3. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện chức năng lập, quản lý và khai thác quỹ đất đối với các dự án về giao thông do Ban làm chủ đầu tư đề tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông;

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án theo quy định tại điều 68, Điều 69 của Luật xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan;

đ) Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư và các dự án khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án và phải được người quyết định đầu tư cho phép;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác dự án được ký kết;

g) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

h) Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện một số chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền:

a) Lập và trình phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình giao thông được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với trường, phó phòng (ban) chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Ban Quản lý dự án;

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng giao thông được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Về tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014; theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các nhiệm vụ, quyền hạn khác của chủ đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án theo đúng quy định;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành;

c) Tổ chức lập, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao làm chủ đầu tư.

4. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn lựa chọn nhà thầu; tư vấn bồi thường, giải phóng mặt bằng và các dịch vụ tư vấn khác phù hợp với năng lực, theo quy định pháp luật.

5. Lập dự án đầu tư và khai thác quỹ đất để huy động vốn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

7. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

8. Quản lý số lượng người làm việc, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, bổ nhiệm, đề bạt, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

9. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính có liên quan đến Ban Quản lý dự án theo mục tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

1. Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

3. Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án, là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; Giám đốc phân công 01 Phó Giám đốc thường trực để điều hành hoạt động của đơn vị.

4. Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án

- Văn phòng Ban;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng Quản lý dự án 1;
- Phòng Quản lý dự án 2;
- Phòng Phát triển Quỹ đất.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn được giao, Giám đốc Ban Quản lý dự án có thể xây dựng đề án thành lập thêm các phòng, ban trực thuộc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Biên chế (số lượng người làm việc)

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công tác và khả năng tài chính của Ban quản lý, Giám đốc được quyền chủ động quyết định tuyển chọn số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo chức danh cần tuyển và phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và có trách nhiệm sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn nhân lực; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho người lao động do Ban Quản lý dự án tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, nguồn từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn, đảm bảo tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý dự án; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

2. Giám đốc là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính của đơn vị.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án;

b) Phân công nhiệm vụ các Phó Giám đốc và thành viên Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, nhân viên thuộc Ban Quản lý dự án;

c) Căn cứ vào các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ Ban Quản lý dự án;

đ) Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định;

e) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động của Ban theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

Điều 8. Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng, ban phụ trách.

3. Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, ban và Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 10. Quyền và trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài sản

1. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm quản lý tài sản Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Việc quản lý sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm về tài chính

1. Ban Quản lý dự án được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý tài chính theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguồn tài chính của Ban Quản lý được bảo đảm từ chi phí quản lý các dự án được giao và từ nguồn thu thực hiện dịch vụ tư vấn và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

4. Lập và chấp hành dự toán thu, chi theo quy định của pháp luật.

Chương IV**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 12. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Giao thông vận tải; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

Điều 13. Đối với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý dự án và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Quảng Ngãi là mối quan hệ phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban trực thuộc.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế và các quy định mới, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng